

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 24/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thoại và bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại hội trường Nhà văn hóa khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá R (Tên gọi khác: R Trâu), sinh ngày 15/5/1998 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2015, bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 32 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị trong một vụ án khác theo Quyết định tạm giam số: 06/2019/HSST-QĐTG ngày 27/3/2019 của TAND thành phố Đông, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Lê Long T (Tên gọi khác: Cu Anh Nghé), sinh ngày 02/8/1987 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Phụ xe; con ông Lê Văn B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Hồ Thị Ánh T, sinh năm 1986; con: Lê Uyên T, sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

- Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Ngày 22/10/2010 bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người khác*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay. Hiện đang bị giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị hại:

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1959; trú tại: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960; trú tại: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2018 đến ngày 30/10/2018, các bị cáo Nguyễn Bá R và Lê Long T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2018, R rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, không gắn biển kiểm soát chở R đi tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến trước nhà số 12 đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, R phát hiện có chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ, biển kiểm soát 74D1-126.40 của anh Nguyễn Xuân T đang dựng trên vỉa hè, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, T ngồi trên xe cảnh giới, R đi bộ đến dắt xe, sau đó cả hai đưa xe mô tô lấy trộm về phòng trọ của T ở khu phố B, Phường M, thành phố Đ tháo biển kiểm soát và cánh yếm xe bỏ tại phòng trọ rồi đưa xe đi tiêu thụ. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên R đưa cho T 700.000 đồng, còn R lấy xe để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 129/KLĐGTS ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ, biển kiểm soát 74D1-126.40 có giá trị 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 30/10/2018, R rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. R điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ (xe lấy trộm của anh T) chở T đi tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến trước nhà số: 57 đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà thì T phát hiện có chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu cam - đen của bà Lê Thị L đang dựng trên vỉa hè, không có người trong coi nên T nói với R “*Có chiếc xe đạp điện trên vỉa hè xuống lấy đi*”. Lúc này, R đi bộ đến dắt chiếc xe đạp điện rồi ngồi lên yên xe, T điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe đạp điện chạy ra đến khu vực Chợ Sòng thuộc xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị bán cho chị Hồ Thị H với giá 400.000 đồng. Số tiền bán được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 128/KLĐGTS ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu cam - đen có giá trị 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 20/CT- VKS - HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Bá R và Lê Long T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trong đó: Nguyễn Bá R bị truy tố theo khoản 1 Điều 173; Lê Long T bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá R từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Long T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà đã thu giữ và trả lại tài sản xe mô tô và xe đạp điện cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo R trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo T không có trình bày gì về lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tổ tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá R và Lê Long T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2018 đến ngày 30/10/2018, các bị cáo Nguyễn Bá R và Lê Long T đã có hành vi lén lút cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2018, các bị cáo R và T đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ, biển kiểm soát 74D1-126.40 của anh Nguyễn Xuân T, tài sản lấy cắp có giá trị 6.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 30/10/2018, các bị cáo R và T tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm xe đạp điện hiệu ASAMA màu cam - đen của bà Lê Thị L, tài sản lấy cắp có giá trị 1.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo Nguyễn Bá R đã bị Tòa án xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng khi phạm tội bị cáo R chưa đủ 18 tuổi nên được xem là không có án tích. Do đó, trong vụ án này tuy bị cáo R cùng với bị cáo T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, nhưng trong đó chỉ có 01 vụ các bị cáo lấy cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà chỉ truy tố bị cáo R về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với hành vi lấy cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Lê Long T, là đối tượng đã tái phạm, chưa được xóa án tích, do đó bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay lại tiếp tục cùng với bị cáo R thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, do bị cáo Lê Long T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Hơn nữa, các bị cáo là những đối tượng đã có tiền án, có nhân thân xấu nhưng lại không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình

phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo R là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo R là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa tuy Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn bá R được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, với lý do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét thấy, lý do này chỉ xem xét cho bị cáo khi lượng hình, chứ không phải là căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Công an thành phố Đông Hà đã thu giữ và trả lại xe mô tô và xe đạp điện cho các chủ sở hữu. Sau khi được nhận lại tài sản các chủ sở hữu ông Thủy, bà Lợi không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Bá R** (tên gọi khác: R Trâu) và **Lê Long T** (tên gọi khác: Cu Anh Nghé) phạm tội "Trộm cắp tài sản."*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá R 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Long T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/12/2018.

3. *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan của bản án trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Trị;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Minh Khôi